

만큼

bằng, ngang với

Nói rằng hai thứ tương đương nhau. Đứng cùng vị trí với 보다, nhưng trong khi 보다 đo khoảng chênh lệch, 만큼 nói rằng không có chênh lệch nào.

Cách kết hợp

Tình huống	Dạng	Ví dụ
Mọi danh từ	만큼 — viết liền	형만큼 커요
Không bằng	만큼 + phủ định	생각만큼 어렵지 않아요
Sau định ngữ	-(으)ㄴ/는 만큼	노력한 만큼
Số lượng	이만큼, 그만큼	이만큼 주세요
Nếu nói chênh lệch	보다	형보다 커요
Nếu nói giống nhau	처럼	형처럼 웃어요

Khi nào dùng

Với danh từ, nó gắn trực tiếp và không bao giờ đổi dạng: 형만큼 커요 (cao bằng anh trai). Danh từ là thước đo, giống hệt như với 보다.

Ở dạng phủ định, nó trở thành cách chuẩn để nói một thứ không đạt tới: 생각만큼 어렵지 않아요 — không khó như tôi nghĩ. Đây là chỗ bạn sẽ gặp nó nhiều nhất.

Nó cũng gắn vào định ngữ để so sánh cả mệnh đề: 노력이 많은 만큼 결과가 나와요 (bạn nhận được kết quả tương xứng với nỗ lực). Ở đây 만큼 được viết cách, vì nó đứng sau định ngữ chứ không phải danh từ.

Ví dụ trong câu

- 1

동생이 벌써 형만큼 커요.

Em trai tôi đã cao bằng anh trai rồi.
- 2

시험이 생각만큼 어렵지 않았어요.

Kỳ thi không khó như tôi đã tưởng.
- 3

저도 그 사람만큼 한국어를 잘하고 싶어요.

Tôi muốn nói tiếng Hàn giỏi như anh ấy.
- 4

노력한 만큼 결과가 나올 거예요.

Bạn sẽ nhận được kết quả tương xứng với nỗ lực.
- 5

이만큼만 주세요.

Cho tôi chừng này thôi.
- 6

오늘은 어제만큼 춥지 않아요.

Hôm nay không lạnh bằng hôm qua.

So sánh với

보다 Cùng vị trí, kết luận ngược nhau. 보다 nói một bên hơn bên kia; 만큼 nói hai bên bằng nhau. Luyện chúng thành một cặp là cách nhanh nhất để không nhầm. 형보다 커요. (cao hơn) / 형만큼 커요. (cao bằng)
처럼 처럼 nói thứ này giống thứ kia; 만큼 đo mức độ. 가수처럼 노래해요 nói về phong cách; 가수만큼 잘해요 nói về trình độ. 가수처럼 노래해요. (hát như ca sĩ) / 가수만큼 잘해요. (giỏi ngang ca sĩ)
정도 정도 cũng diễn tả mức độ nhưng thường đứng sau một con số hay số lượng, gần với “khoảng” trong tiếng Việt. 한 시간만큼 (nhiều bằng một tiếng — ít dùng) / 한 시간 정도 (khoảng một tiếng)

Lưu ý

- ✗ 시험이 생각만큼 어려웠어요. — với ý “không khó như đã tưởng”

○ 시험이 생각만큼 어렵지 않았어요.

Không có phủ định, 생각만큼 어려웠어요 nói rằng nó đã khó đúng như bạn đã tưởng. Chính phủ định mới tạo ra nghĩa “không... bằng”.
- ✗ 동생이 형만큼 더 커요.

○ 동생이 형만큼 커요.

더 đi với 보다, vốn đo sự chênh lệch. 만큼 nêu sự ngang bằng và không dùng 더.
- ✗ 노력이 많은 만큼 결과가 나와요.

○ 노력이 많은 만큼 결과가 나와요.

Sau định ngữ, 만큼 là một từ riêng và được viết cách. Gắn vào danh từ trợn thì viết liền: 형만큼.